

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

TRÍCH DẪN TRONG BÀI BÌNH LUẬN BÁO IN TIẾNG VIỆT

QUOTATIONS USED IN COMMENTARIES ON VIETNAMESE PRINTED NEWSPAPERS

HUỲNH THỊ CHUYÊN
(ThS; Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Abstract: An article often includes 2 kinds of statements: ones are written down by the writer himself and the others are quoted from different favorite people in order to serve the writer's own purposes. In spite of what articles' style is, quotations are one of the most specific kind of newspaper writing, and they play an important role in information providing and persuading readers. The quotation, which is placed in different contexts, will have different meanings and the meanings will be used for the writer's different aims. Like other journalistic texts, commentaries include 2 kinds of information quotations: direct and indirect ones. Verbs are often used in quotations to show the origins of those quotations. On Vietnamese printed newspaper, indirect quotations used in commentaries have a higher rate than direct ones. This disproportion occurs because the writer really wants to make their own comments more objective. This is aimed at drawing readers' attention and orienting them in a tactful way.

Key words: Comment; quote; direct and indirect quotations.

Trích dẫn là một phương thức diễn đạt phổ biến trong mọi ngôn ngữ. Trong ngôn ngữ báo chí, phương thức này càng chứng tỏ tầm quan trọng của nó. Theo Dương Văn Quảng⁽¹⁾, một bài báo thường bao gồm cả hai thể loại phát ngôn: phát ngôn do tác giả tự mình viết ra và lời nói hay bài viết của người khác được trích dẫn nhằm phục vụ cho những mục đích, ý định riêng của người viết bài; nhưng “dù là thể loại bài báo nào, trích dẫn vẫn là loại hình đặc thù của hành văn báo chí, có vai trò không nhỏ trong việc chuyển tải thông tin cũng như thuyết phục người đọc”. “Trích dẫn là dùng những sản phẩm ngôn ngữ do sự sáng tạo của người khác để góp phần tạo ra sản phẩm của mình, vì vậy, phần “vay mượn” chỉ có chức năng “trang điểm” hay phụ họa cho những lí lẽ của tác giả. Trích dẫn phải là kết quả của quá trình lựa chọn có chủ

kiến và được cân nhắc một cách kĩ lưỡng (vì số lượng rất hạn chế) của người làm báo trong số rất nhiều hành văn có sẵn. Nói cách khác, trích dẫn là một yếu tố thông tin vì khi được đặt vào một chu cảnh khác thì đương nhiên nó mang một ý nghĩa khác” và ý nghĩa đó phục vụ cho một mục đích khác của người trích dẫn. Giống như các ngôn bản báo chí khác, trong bình luận cũng có hai loại trích dẫn: trích dẫn trực tiếp (TDTT) và trích dẫn gián tiếp (TDGT).

Halliday⁽²⁾ khi nói về mối quan hệ giữa các câu trong một câu phức đã đưa ra khái niệm “phóng chiếu” (projection - mối quan hệ logic - ngữ nghĩa qua đó một câu có chức năng như một sự thể hiện mang tính ngôn ngữ). TDTT và TDGT là hai trong ba thể loại phóng chiếu. Trích nguyên và thông báo lại không chỉ đơn thuần là các biến thể hình thức khác nhau, mà

khác nhau về nghĩa. Sự khác nhau giữa chúng phát sinh từ sự phân chia về mặt ngữ nghĩa nói chung giữa đẳng kết và phụ thuộc, bởi nó được áp dụng vào một ngữ cảnh phóng chiếu cụ thể. Giữa câu được TDTT (được phóng chiếu – projected) và nguồn trích dẫn (câu phóng chiếu – projected clause) có mối quan hệ đẳng kết, còn đối với TDGT là quan hệ phụ thuộc.

1. Trích dẫn trực tiếp

Việc TDTT là một quá trình phát ngôn và đặc biệt liên quan đến những ngữ vực tường thuật cụ thể. Hai phần trong một câu TDTT: câu phóng chiếu và câu được phóng chiếu có vị thế như nhau. Về bản chất, nếu câu phóng chiếu là một quá trình phát ngôn, thì câu bị phóng chiếu có ý nghĩa về mặt ngôn từ, có nghĩa là hiện tượng mà nó giới thiệu là một hiện tượng từ vựng - ngữ pháp. Cấu trúc tổng thể là một tập hợp đẳng kết, trong đó quan hệ logic - ngữ nghĩa là một trong những loại phóng chiếu. Trong trích nguyên, yếu tố được phóng chiếu có vị thế độc lập, mang tính cập nhật và phản ánh hiện thực khách quan hơn.

Trong khi đó, lời nói được thông báo lại (lời nói gián tiếp) là quá trình tinh thần và có quan hệ phụ thuộc. Halliday⁽³⁾ cho rằng; trong câu TDTT quan điểm trong câu bị phóng chiếu là quan điểm của người nói; còn quan điểm trong câu bị phóng chiếu của câu gián tiếp đơn thuần là của người phát ngôn ra câu phóng chiếu. TDTT đưa ra một số biểu hiện về thức, nhưng ở dạng mở đầu câu với chức năng chuyển dịch trong sự trao đổi. Và người phát ngôn không đòi hỏi là phải thường xuyên xuất hiện bằng sự thể hiện của ngôn từ.

Harkider⁽⁴⁾ quan niệm rằng: người đọc thà nghe những điều một ai đó nói còn hơn là đọc những điều nhà báo kể lại về nội dung lời nói của nhân vật. Điều này lí giải tại sao trong báo chí, TDTT được dùng phổ biến hơn. Người viết chỉ thể hiện quan điểm của mình khi cần thiết do muốn người đọc tiếp xúc với quan điểm của nhân vật nhằm đảm bảo nguyên tắc

khách quan và thường dùng lời TDTT cho những mục đích sau:

- Thêm độ minh xác cho các sự kiện của câu chuyện;
- Thêm độ hấp dẫn và quan trọng cho câu chuyện bằng lời nói chính xác của nhân vật;
- Gây cho người đọc cảm giác về phong cách phát biểu của từng cá nhân.

Quá trình khảo sát ngôn ngữ bình luận cho thấy TDTT có thể thực hiện được một số vấn đề như sau:

- Trên góc độ cú pháp, TDTT được coi như việc dùng những ý tưởng của người đi trước, đồng hay trái quan điểm, để thể hiện những gì nhà báo muốn trình bày (kinh nghiệm). Nhưng từ góc độ ngữ nghĩa, bản thân những từ hoặc ngữ được lựa chọn là một phần thông điệp của người viết gửi đến người đọc và có thể được coi là sự thể hiện quan điểm, thái độ của người viết (chức năng liên nhân).

Ví dụ: ... Ông Rô-bốt Bu-sơ ở Bang Ô-hai-ô, trong thư gửi Quốc hội Mỹ ngày 17-7, viết rằng: "**Thật là đạo đức giả khi chúng ta phán quyết Việt Nam, trong khi chúng ta đang có hàng loạt vấn đề về nhân quyền, như người da đỏ, người Mỹ gốc Phi... Chúng ta cần dọn dẹp ngôi nhà của mình trước đã**". (Nhân Dân (ND), 8/2004)

Ở ví dụ trên, tác giả bài báo trích bức thư của một công dân Mỹ phản đối Hạ viện Mỹ về cái gọi là "Luật nhân quyền Việt Nam năm 2004" (mang số hiệu HR.1587) đầy tính chất phi đạo lí. Việc trích dẫn trực tiếp này thể hiện thái độ, quan điểm của người viết đối với thông tin được cung cấp nhằm mục đích định hướng suy nghĩ đối với người đọc (chức năng liên nhân).

- TDTT bổ sung những yếu tố chứa đựng thông tin và tạo ra màu sắc đặc trưng, tính cập nhật, xác thực, vì thế tạo nên điểm nhấn và sự nổi bật của nó.

Ví dụ: Trước đó, trong một bài viết đăng trên tờ *Sueddeutsche Zeitung*, ông Pu-tin đưa ra ý tưởng thành lập khu vực mậu dịch chung Nga-EU, nhằm tạo ra một thị trường châu lục

thống nhất có khả năng thu về hàng nghìn tỉ ơ-rô. Ý tưởng này của ông Pu-tin đã được một số chính khách Đức chào đón. Phó thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Đức G.Ve-xto-ve-lo (G.Westerwelle) hoan nghênh ý tưởng này của ông Pu-tin. **“Đề xuất của Thủ tướng Nga cho thấy về các mục tiêu chiến lược chúng ta gần gũi nhau. Chúng tôi muốn mở rộng quan hệ đối tác chiến lược với Nga ra nhiều lĩnh vực, kể cả các vấn đề kinh tế”**, ông G.Ve-xto-ve-lo nói. (Quân đội nhân dân (QĐND), 27/11/2010)

-TDDT giúp tạo nên phong cách riêng cho ngôn bản. Bình luận với sự thể hiện quan điểm theo phong cách riêng biệt bao giờ cũng lôi cuốn hơn một giọng văn chung chung. Cùng viết về một sự kiện nhưng mỗi nhà báo lựa chọn các trích dẫn khác nhau.

Trong ngôn ngữ bình luận, có 2 dạng TDDT: trích dẫn toàn bộ và trích dẫn bộ phận:

a. Trích dẫn trực tiếp toàn bộ

Qua khảo sát, chúng tôi thấy về cơ bản, TDDT toàn bộ trong ngôn ngữ bình luận báo in tiếng Việt thường áp dụng cho những trường hợp sau:

- Trích nguyên một câu viết hay khẩu hiệu, ví dụ:

- *Liên hợp quốc đã thừa nhận: "Các dân tộc có quyền tự do định đoạt thể chế chính trị mà không bị can thiệp từ bên ngoài và theo đuổi sự phát triển kinh tế, văn hoá phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc"*. (ND, 8/2004)

- *Cái hội tụ của Hà Nội đã được Bí thư Thành ủy Hà Nội Phạm Quang Nghị nêu lên cô đọng trong bài diễn văn khai mạc 10 ngày đại lễ: "Thăng Long - Hà Nội là nơi hội tụ, chung đúc và lắng đọng các giá trị văn hoá cộng đồng các dân tộc Việt Nam kết hợp với tiếp thu chọn lọc các giá trị văn hoá, văn minh nhân loại"*. (Lao Động (LD), 6/10/2010)

- Một phần cuộc phỏng vấn, một đoạn thoại ngắn hay những phát ngôn mang phong cách khẩu ngữ cũng có thể được trích nguyên,

vì nếu dùng TDGT không tiết kiệm được ngôn từ, vừa không truyền đạt được nội dung chính thì TDDT là cách duy nhất hợp lý; ví dụ:

- ... *Bác sĩ Trần Văn Thành nói: "Tôi đã đến dự lễ khánh thành Trường tư thục Trưng Vương cùng nhiều lãnh đạo cao nhất của địa phương. Nói xã hội hoá giáo dục, y tế đã từ lâu rồi, nhưng biến nó thành hiện thực thì không dễ. Tôi nghĩ, ngành y tế cũng phải mau chóng có một bệnh viện tư quy mô lớn thế này; bằng cách đó sẽ tạo ra sự cạnh tranh trong dịch vụ, phục vụ con người, khi đó những nhân viên y tế công không trau dồi y đức, tay nghề thì sớm muộn cũng tự đào thải..."*. (LD, 19/7/2010)

- ... *Cách đây không lâu, trả lời phỏng vấn báo chí, một quan chức của Bộ Giáo dục - Đào tạo lí giải việc năm nay học sinh đỗ tốt nghiệp THPT tăng đột biến, trong đó có nguyên nhân (nguyên nhân thứ tư): "Số dĩ năm nay đỗ cao, một phần là do các em lập thành tích chào mừng đại lễ một ngàn năm Thăng Long - Hà Nội"*. (LD, 6/7/2010)

b. Trích dẫn bộ phận

Để tạo nên những tiêu điểm thông tin một cách tiết kiệm và có chủ ý, trong một số trường hợp tác giả không có sự lựa chọn nào khác ngoài trích dẫn bộ phận, như:

- Những thuật ngữ chuyên ngành chỉ có thể được hiểu khi dùng chính xác trong các trường hợp cụ thể và thường được trích nguyên nhằm đem đến cho người đọc một khái niệm chính xác, đáng tin cậy dù người đọc có biết rõ chủ đề của văn bản hay không. Những giải thích cho từ ngữ được trích dẫn, nếu có, chỉ có vai trò bổ sung, chứ không thể thay thế được thao tác trích dẫn.

Ví dụ: *Thành công lớn nhất của Gô-va-đi-a là một trong những người "quan trọng" trong quá trình chế tạo ra loại máy bay ném bom B-2 Spirit có khả năng bay dưới tầm kiểm soát của sóng ra-đa. Gô-va-đi-a cũng được coi là "cha đẻ của công nghệ bảo vệ B-2 Spirit khỏi các tên lửa tìm kiếm nhờ vào*

nhật tỏa ra từ bức xạ điện từ" (QĐND, 13/8/2010).

- Những từ ngữ như tên riêng, tiếng lóng, phương ngữ, tiếng bồi, tiếng pha trộn, tên gọi của những nhân vật chỉ có ở một địa phương nhất định, tiếng nước ngoài không có trong từ tương đương hoặc từ được dịch không truyền đạt đúng được ý của người nói... cũng là những mục tiêu của sự trích dẫn (thường kèm với sự giải thích). Đó là cách làm vừa tiết kiệm ngôn từ vừa đem lại hiệu quả mà không có cách miêu tả nào thay thế được.

Ví dụ: *Khi nhiều bộ trưởng châu Âu chỉ trích bài diễn văn của Busơ về "trục ma quỷ" bao gồm Iran, Iraq, CHDCND Triều Tiên, các nước châu Âu liên bị Oasinhton tuyên bố: "Điều châu Âu suy nghĩ không làm ai phải bận tâm".* (Quang Lợi, *Ấn số thời cuộc*, Nxb QĐND, Hà Nội 2004).

- Các tên gọi nhạo báng, suy tôn, các từ hoặc ngữ thường dùng bởi những người nổi tiếng có thể được trích dẫn để thể hiện thái độ của tác giả đối với nhân vật được nhắc đến.

Ví dụ: *Khi Mĩ xé bỏ Hiệp ước ABM để thiết lập hệ thống phòng thủ tên lửa quốc gia (MND), cố vấn của Lầu Năm Góc R.Pilow đã từng nói toạc ra rằng: "Nếu có một hiệp ước, hay có một hiệp định quốc tế nào đó gây vướng víu hay ngăn trở nước Mĩ thực hiện những ý định của mình thì chúng tôi không cần biết tới nó".* (Quang Lợi, *Ấn số thời cuộc*, Nxb QĐND, Hà Nội 2004).

Trích dẫn bộ phận là một cách thức rất có hiệu quả nếu các từ và ngữ được trích dẫn đáp ứng được những điều kiện sau:

- Dù ngắn để chúng có thể được nhận biết chỉ với tư cách như một thành phần câu.
- Phải ăn khớp, "chấp dính" một cách phù hợp, logic với các thành phần khác của câu xuất hiện trước và sau chúng ở mọi bình diện: từ vựng, ngữ pháp và ngữ nghĩa.
- Phải được chọn lọc kĩ để có thể làm vừa lòng người đọc, bởi vì người đọc chỉ chấp nhận giải pháp này nếu phần được trích dẫn là

không thể thay thế bằng một cách giải thích khác. Nói cách khác, chúng phải nổi bật và giúp làm cho câu văn trở nên ấn tượng hơn.

- Khi chọn một từ hay ngữ được dùng ở một ngữ cảnh này để đưa vào một ngữ cảnh khác, các trích dẫn bộ phận trong cùng một câu có thể xuất phát từ nhiều nguồn khác nhau. Do đó, từ và ngữ được trích dẫn phải đơn giản, không quá lạ hoặc quá mới để người đọc có thể suy đoán được thông qua kiến thức nền và những trải nghiệm của bản thân một cách không khó khăn lắm. Điều đó đòi hỏi cả người viết và người đọc phải có kiến thức nền tương đối tốt, đủ để hiểu những hàm ngôn và hàm ngôn người viết tạo ra. Chính những hàm ngôn đó là nhân tố tạo nên phong cách riêng cho từng tác giả và quyết định việc câu văn có gây ấn tượng tốt đối với người đọc hay không.

Ví dụ: *"Ông Uy-liêm Ke-li, một cựu chiến binh Mĩ ở Việt Nam, người cùng bang Niu Gio-xi, đã viết thư trực tiếp phê phán Hạ nghị sĩ C. Xmit và kể lại những điều mắt thấy tai nghe ở Việt Nam: "Bảy năm qua, năm nào tôi cũng trở lại sống ở Việt Nam vài tháng. Tôi vô cùng bối rối và khó xử khi hằng năm người ta lại mưu toan "trùng phạt" Việt Nam về cái gọi là "đàn áp nhân quyền". Đi khắp Việt Nam, tôi có thể nói rằng, Chính phủ Việt Nam không hề ngăn cản niềm tin tôn giáo... Chưa bao giờ tôi nghe thấy người dân Việt Nam phàn nàn về vấn đề tôn giáo. Mọi cá nhân có quyền theo tôn giáo mà họ mộ, và họ có thể thực hiện lễ nghi tôn giáo ở bất cứ đâu, bất cứ lúc nào".* (ND, 8/2004).

TĐTT bộ phận, nếu được sử dụng một cách logic, có tính nghệ thuật sẽ đem lại hiệu quả vượt xa bất kì sự miêu tả hay tường thuật nào, bởi lẽ nó đáp ứng được đặc điểm của ngôn ngữ bình luận. Đây không chỉ là đặc trưng mang tính luận chứng của ngôn bản bình luận mà còn liên quan đến chiến lược giao tiếp.

Ngoài những lợi ích trên, còn thấy việc sử dụng TĐTT còn tránh cho câu văn dài, rườm

rà đồng thời tạo tính chính xác cao cho văn bản. Đây cũng là điều kiện để thực hiện nội dung một cách chính xác hơn.

2. Lời trích dẫn gián tiếp

TDGT thường được dùng để tóm tắt những lời phát biểu dài và được dùng như một sự chuyển tiếp từ chuỗi sự kiện này sang những sự kiện tiếp theo hoặc nối hai phần TDTT. Đây cũng là phương pháp hợp lí hơn để truyền đạt lại ý nghĩ.

Có thể nhận thấy một đặc điểm tương đối nổi bật trong văn bản các bài bình luận là sự hiện diện của lời TDGT. Lời TDGT được sử dụng tương đối nhiều so với các văn bản tin (60% so với 30%). Lí do là người viết muốn làm cho lời bình luận của mình có thêm tính khách quan; trong khi ở các bản tin, người viết muốn tường thuật lại tin hơn là làm sống lại tin đó. Sau đây là những ví dụ về lời TDGT trong bình luận.

Ví dụ: *Theo các nhà phân tích, những làn sóng biểu tình dâng cao kéo theo bạo loạn ở các nước Trung Đông và Bắc Phi, lại càng có nguy cơ đẩy giá lương thực tăng cao. (Nhân dân cuối tuần, 16/3/2011)*

Ví dụ: *Nhiều nhà phân tích cho rằng, ngay từ những năm 1990 của thế kỉ trước, Nhật Bản đã là bạn hàng xuất khẩu lớn thứ hai của Ấn Độ và là một trong những nhà đầu tư lớn nhất vào quốc gia Nam Á này. (ND, 3/10/2010).*

Ví dụ: *Oa-sinh-ton dường như coi nhẹ lời cảnh báo mới nhất của phía Triều Tiên và tuyên bố không dính vào một cuộc khẩu chiến... (QĐND, 25/7/2010).*

Có thể nhận ra tính chất gián tiếp hay "báo cáo lại" qua các động từ: *tuyên bố, theo, cho...*

Một phương pháp rất hiệu quả trong TDGT là dùng giới ngữ "theo..." để thể hiện hiện chu cảnh (quan điểm) theo lí luận của chuyên tác. Khi áp dụng phương pháp này, người viết không cần phải lo cho việc chọn động từ dẫn, nhưng đồng thời cũng không có cơ hội thể hiện quan điểm của mình.

Ví dụ: *Theo tạp chí Nhà kinh tế (Anh), Nga hiện mong muốn giảm thêm nữa số vũ khí hạt nhân do tình trạng xuống cấp của nhiều đầu đạn. (Nhân Dân, 28/5/2009)*

Ví dụ: *Theo Thứ trưởng Ngoại giao Nga Yakovenko, những nước này chưa sẵn sàng có câu trả lời chính xác cho những thách thức của thời đại, như là yêu cầu bảo đảm quyền lợi và quyền của hàng triệu công dân nguồn gốc xuất thân từ châu Phi và châu Á, nhưng đã tạo thành những cộng đồng bền vững tại châu Âu. (ND, 29/4/2009)*

a. Các tiêu đề bài báo có phần trích dẫn

Về cấu trúc hình thức, tiêu đề bài báo, với tư cách là một phần tồn tại tương đối độc lập ngoài tác phẩm, có những quy tắc cú pháp riêng của nó. Các tiêu đề có dạng câu trích dẫn thường chủ yếu là ở dạng TDGT tóm tắt ý chính của một phát ngôn dài.

Theo kết quả khảo sát, khoảng 55% tiêu đề bình luận báo in tiếng Việt là ở dạng câu hoàn chỉnh và chỉ khoảng 2,5% trong số đó chứa lời TDTT. Những TDTT xuất hiện trong tiêu đề thường tương đối ngắn (không quá 10 âm tiết). Những câu này thường có ý nghĩa trọn vẹn, đầy đủ và quan trọng nhất là phải ngắn gọn, súc tích, giúp người đọc hiểu chính xác nghĩa của câu hay đúng hơn là thông điệp của ngôn bản được thể hiện thông qua tiêu đề. Việc TDTT các phát ngôn quan trọng đem đến cho người đọc cảm giác tin cậy và thường chỉ được dùng khi đó là phương án tối ưu; ví dụ:

- *Tội ác ở "địa ngục trần gian" S21 (QĐND, 29/7/2010)*

- *"Cuộc khủng hoảng con kênh" (QĐND, 20/11/2010)*

Các tiêu đề có sức hấp dẫn đối với người đọc này sẽ trở nên buồn tẻ, dài dòng và có vẻ ngớ ngẩn nếu như bị thay bằng một câu gián tiếp có nội dung tương đương:

- *Tội ác ở Tuôn Xleng (S21), nơi Càng Kéch Yêu (tức Duch), trùm cai ngục của chế độ Khor-me Đỏ, cùng các thuộc hạ của hắn gây biết bao tội ác man rợ...*

- Quan hệ giữa Cô-xta Ri-ca và Ni-ca-ra-goa đang rơi vào một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng khi Cô-xta Ri-ca xây dựng một con kênh trên đường biên giới tự nhiên giữa hai quốc gia.

b. Động từ dẫn

Cả TDDT và TDGT, cũng như các dữ kiện trong ngôn bản đều cần phải chỉ ra nguồn gốc xuất xứ ngoại trừ các sự kiện đã rõ ràng, hay được nhắc đến trước đó. Thường xuất xứ được đặt ở vị trí sau lời trích hay sự kiện, nhưng ở những chuỗi câu trích dài có 3 vị trí dành cho từ chỉ xuất xứ: sau câu trích dẫn đầy đủ, sau sự kiện đầu tiên hoặc được lồng vào giữa câu. Dựa trên cấu trúc, nhóm từ dẫn (từ thông báo) có thể được chia thành: từ dẫn là một từ, từ dẫn là một ngữ (động ngữ, danh ngữ hoặc giới ngữ) hoặc từ dẫn là một câu.

(i) Các động từ dẫn có cấu trúc đơn

Dựa vào thể loại thông tin được truyền đạt có thể chia các động từ dẫn (ĐTD) trong bình luận báo in tiếng Việt thành 3 nhóm: các động từ đặc thù cho tuyên bố (câu trần thuật): *nói, nhận xét, nhận thức, chỉ ra, báo cáo, tuyên bố*; nhóm đặc thù cho câu hỏi: *hỏi, đòi hỏi, thăm tra, muốn biết*; và nhóm đặc thù cho câu đề nghị: *đề nghị, mời, ra lệnh, thỉnh cầu, báo, đề xuất, thuyết phục...*

Nhóm ĐTD xuất xứ câu trần thuật là đa dạng nhất, tiêu biểu là các động từ: *bình luận, phản đối, cảnh báo, giải thích, tiết lộ, tuyên bố v.v.* Các động từ mà nghĩa của chúng là sự kết hợp động từ "nói" với yếu tố mang tính chất chủ cảnh gồm: *tiếp tục, trình trọng tuyên bố, đồng ý, tranh luận*, trong bình luận tiếng Việt khá phong phú, bao gồm: *dự đoán, phân tích, bày tỏ, bình luận, tuyên bố, ...*

Ví dụ: *Ngay sau khi thắng cử, ông Y-a-nu-cô-vích tuyên bố muốn hợp tác lại với Nga vì lợi ích dài lâu.* (QĐND, 25/2/2010)

ĐTD thể hiện ý nghĩa trong TDGT trong bình luận được sử dụng với tần suất lớn đó là các động từ: *nghĩ, cho (rằng), cho biết, cho thấy, được biết, ...*

Ví dụ: ... Các nghị sĩ Cộng hoà lí sự, **rằng** khoản ngân sách khổng lồ dành cho y tế sẽ mang lại những khoản nợ "từ trên trời rơi xuống" đi kèm với mức thuế cao và những trọng trách mới. (QĐND, 11/11/2009)

Đặc biệt, trong bình luận báo in tiếng Việt có những câu được trích dẫn mà không hề có ĐTD. Có thể coi đây là trường hợp ĐTD dẫn bị giản lược.

Ví dụ: *"Các ông hứa sẽ có đường sá, trường học, bưu điện. Nhưng khi các ông tới chỉ có súng và bom". Lời nói này của một người dân tỉnh Hen-man có lẽ đúng với phần lớn người dân ở Áp-ga-ni-tan...* (QĐND, 24/1/2010).

(ii) Các ngữ có chức năng của động từ dẫn

- Động ngữ có chức năng của động từ dẫn:

Ví dụ: *Trong một báo cáo khẩn gửi Lầu Năm Góc mới đây, tướng Xtan-li Mắc Crai-xtan, Tư lệnh lực lượng Mĩ và NATO tại Áp-ga-ni-xtan, đã **cảnh báo rằng** Oa-sinh-ton có thể thua tại Áp-ga-ni-xtan nếu không thay đổi chiến lược và không có thêm sự hỗ trợ mạnh mẽ hơn trong vòng 12 tháng tới.* (QĐND, 8/10/2009)

Lời TDGT trên là sự thể hiện ý nghĩ của ông Xtan-li Mắc Crai-xtan (Tư lệnh lực lượng Mĩ và NATO tại Áp-ga-ni-xtan), nó được xuất hiện bắt đầu bằng ngữ động từ: *cảnh báo rằng*.

Ví dụ: *Dù sắc màu da cam đã nhạt phai, **nhưng không thể không nhận thấy rằng**, những ám ảnh của cách mạng cam vẫn lớn vồn trên chính trường đầy phức tạp của đất nước này.* (QĐND, 7/2/2010)

Trong ví dụ này, LDGT được bắt đầu bằng ngữ động từ có hình thức phủ định của phủ định (khăng định): *nhưng không thể không nhận thấy rằng*.

- Danh ngữ có chức năng của động từ dẫn:

Ví dụ: *Theo Tổng thống Nga Đmi-tơ-ri Mết-vê-đép, Nga và NATO nhất trí khởi sự*

ngiên cứu khả năng phối hợp các hệ thống phòng thủ tên lửa quốc gia của nhau. (QĐND, 22/11/2010)

(iii) Câu có chức năng của động từ dẫn:

Ví dụ: ... *Song không chỉ người dân Á-p-ga-ni-xtan chịu đựng mất mát. Nhiều bà mẹ Anh cũng đang ngày đêm bị giày vò bởi nỗi đau mất con. "Đêm đêm tôi tỉnh giấc, dường như có một bức tường ngay trước mắt tôi. Cả cuộc đời này tôi không thể vượt qua bức tường đó", mẹ của Chrít, một quân nhân Anh 18 tuổi tử trận ở Á-p-ga-ni-xtan nhỏ lệ.* (QĐND, 23/1/2010)

Xét về vị trí, các từ và ngữ dẫn có thể đứng trước hoặc sau câu trích. Ví dụ:

- ... *Chính cựu Tổng thống V. Y-u-sen-cô đã phải thừa nhận: "Không một quốc gia châu Âu nào lại suy thoái dữ dội như U-crai-na".* (QĐND, 25/2/2010)

- ... *Ông Xan-tốt cũng cho biết cuộc gặp giữa hai tổng thống diễn ra thân mật, chân thành và thẳng thắn. "Bất kỳ cáo buộc nào trong quá khứ không ảnh hưởng tới quan hệ giữa Vê-nê-xu-ê-la và Cô-lôm-bi-a khi Cô-lôm-bi-a có tổng thống mới", Tổng thống Xan-tốt nói.* (QĐND, 12/8/2010)

Đôi khi có trường hợp một ngữ lại là động từ dẫn đồng thời cho cả câu trích đứng trước và cả câu trích đứng sau, ví dụ:

"Các anh đang chiến đấu cho ai? Chính phủ? Hay đất nước?" Đan, trung sĩ Quân đội Hoàng gia Anh trả lời câu hỏi phỏng vấn trong thước phim được quay tại thị trấn Nao Dát, tỉnh He-man, Á-p-ga-ni-xtan: "Cho sinh tồn của chúng tôi!". (QĐND, 24/1/2010)

Trên thực tế, các động từ dẫn được dùng kết hợp với nhau, nhằm giải thích, bổ sung cho nhau hoặc làm tăng độ chính xác trong biểu cảm, đồng thời hướng người đọc đến một ý tưởng mà người viết muốn đạt được. Nội dung của bình luận không chỉ đơn thuần

là đưa tin, do vậy, việc dùng động từ và ngữ dẫn trong văn bản cũng nằm trong phạm vi của chiến lược giao tiếp.

Ví dụ: ... *Nói đến hệ thống y tế của Mỹ, không ít người phải lắc đầu. Ông Ô-ba-ma đã từng "chua xót" khi nói rằng, Mỹ là quốc gia phát triển duy nhất để cho hàng triệu công dân của mình lâm vào tình trạng không được chăm sóc y tế.* (QĐND, 11/11/2009)

Người đọc sẽ cảm nhận được tâm trạng của nhân vật và thái độ của người viết qua từ "chua xót". Nếu từ "chua xót" được bỏ đi hoặc thay bằng một từ khác (*buồn bã* chẳng hạn) thì nghĩa của câu sẽ thay đổi.

3. Kết luận

Những gì đã trình bày ở trên cho thấy trích dẫn được dùng khá phổ biến trong các bài bình luận. Trong trích dẫn, thường có sự xuất hiện của động từ dẫn để chỉ ra nguồn gốc xuất xứ của lời trích. Trong số liệu khảo sát của chúng tôi, TDTT chiếm 40% còn TDGT là 60%. Như vậy, TDGT chiếm tỉ lệ cao hơn TDTT. Sự chênh lệch này là do trong bài bình luận người viết muốn làm cho lời bình luận của mình có thêm tính khách quan; sự nhìn nhận, đánh giá là của số đông người trong xã hội. Điều này có tác dụng "lôi kéo" người đọc, định hướng suy nghĩ cho người đọc một cách rõ rệt nhất.

Tài liệu tham khảo

1. Dương Văn Quảng (1998), *Phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ báo chí*, Tạp chí Thông tin Khoa học Xã hội, Viện Thông tin KHXH, 98(6), Hà Nội.

2,3. M.A.K. Halliday (1998), *An introduction to functional grammar*, 2nd Edition, ARNOLD, London, NewYork, Sydney, Auckland.

4. Harkrider, J. (1997), *Getting started in Journalism*, National Textbook company.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 11-10-2013)